

Bản án số: 1730/2025/DS-ST
Ngày: 26 – 9 -2025
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Lành

2. Ông Trần Ngọc Oanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị An Thành – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân khu vực 9, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 9, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Hằng – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 9, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 384/2025/TLST-DS ngày 06 tháng 5 năm 2025 về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 971/2025/QĐXXST-DS ngày 08 tháng 9 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 511/2025/QĐST-DS ngày 08 tháng 9 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty TNHH MTV T; Địa chỉ trụ sở: P - E, Tầng A, Tòa nhà S, số F đường L, phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường S, Thành phố Hồ Chí Minh).

Người đại diện ủy quyền của nguyên đơn: Ông Lê Ngọc Bảo K, sinh năm 1986; Địa chỉ liên lạc: P Tầng A, Tòa B, Tòa nhà S, số F đường L, phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường S, Thành phố Hồ Chí Minh) (Văn bản uỷ ngày 20/7/2025) (Có đơn xin vắng mặt).

- Bị đơn: Ông Nguyễn Trường G, sinh năm 1983; Địa chỉ: Số D đường Á, phường P, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh) (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 07/02/2025 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là Công ty TNHH MTV T do ông Lê Ngọc Bảo K làm đại diện theo ủy quyền trình bày:

Ngày 22/07/2024, Công ty TNHH MTV T (sau đây gọi tắt là Công ty T) và ông Nguyễn Trường G có giao kết Hợp đồng tín dụng số 1707074877 với nội dung thỏa thuận cơ bản như sau:

- Số tiền vay: 598.000.000 đồng (Năm trăm chín mươi tám triệu đồng)
- Mục đích của khoản vay: Mua 01 xe ô tô.
- Thời hạn vay: 96 tháng tính từ ngày giải ngân là ngày 22/7/2024.
- Lãi suất vay: 7,49%/năm, lãi suất này được điều chỉnh sau mỗi 03 tháng, hiện nay lãi suất áp dụng cho Hợp đồng tín dụng này là 12,45%/năm. Ngoài ra, nếu Bên Vay không thanh toán đúng hạn theo lịch thanh toán, phải chịu lãi suất quá hạn tương đương 150% lãi suất vay tại thời điểm tương ứng cho phần chậm thanh toán.
- Phương thức giải ngân: Thanh toán thông qua tài khoản ngân hàng của đơn vị bán xe là Công ty Cổ phần T.

Thực hiện hợp đồng, Công ty T đã giải ngân đủ số tiền vay vào tài khoản của Công ty Cổ phần T vào ngày 22/7/2025.

- Tài sản bảo đảm: xe ô tô con nhãn hiệu TOYOTA, màu trắng, số khung MR0BA3CD400090258, số máy 1GD5621167, biển kiểm soát 51D-950.97 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 50 083368 do Phòng C – Công an Thành phố H cấp cho ông Nguyễn Trường G ngày 19/7/2024.

Kỳ đầu tiên thanh toán theo lịch của bên vay là 25/8/2024. Tuy nhiên, ông G đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán ngay tại kỳ đầu tiên và từ đó đến nay ông G không thanh toán cho Công ty T bất kỳ khoản tiền nào. Ông G đã nhiều lần vi phạm nghĩa vụ thanh toán tiền vay, mặc dù Công ty T liên tục liên hệ nhắc nhở, gửi yêu cầu thanh toán số tiền phải trả cũng như yêu cầu bàn giao tài sản bảo đảm để Công ty T xử lý thu hồi nợ theo quy định của pháp luật nhưng ông G vẫn cố tình trốn tránh không thực hiện. Và kỳ quá hạn thanh toán của ông G là từ ngày 25/9/2024.

Do ông G vi phạm nghĩa vụ trả nợ, căn cứ theo Điều 12 Các điều khoản chung của Hợp đồng tín dụng và Hợp đồng tín dụng số 1707074877 ngày 22/4/2024, Công ty T khởi kiện, yêu cầu Tòa án giải quyết những yêu cầu sau:

- Buộc bị đơn là ông Nguyễn Trường G phải trả cho Công ty T tổng số tiền còn nợ theo Hợp đồng tín dụng số 1707074877 ngày 22/7/2024, tạm tính đến ngày 26/9/2025 là 680.692.945 đồng (sáu trăm tám mươi triệu, sáu trăm chín mươi hai nghìn, chín trăm bốn mươi lăm đồng), trong đó nợ gốc là 598.000.000 đồng, nợ

lãi trong hạn là 74.864.565 đồng, nợ lãi quá hạn là 7.828.380 đồng. Yêu cầu thanh toán một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

- Yêu cầu ông G có trách nhiệm trả khoản lãi phát sinh từ ngày 27/9/2025 cho đến ngày trả hết nợ vay theo lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng.

- Trường hợp ông G không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ khoản nợ thì Công ty T có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mại tài sản bảo đảm là xe ô tô con nhãn hiệu TOYOTA, màu trắng, số khung MR0BA3CD400090258, số máy 1GD5621167, biển kiểm soát **51D-950.97** theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 50 083368 do Phòng C – Công an Thành phố H cấp cho ông Nguyễn Trường G ngày 19/7/2024.

Toà án nhân dân Khu vực 9, Thành phố Hồ Chí Minh đã tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Thông báo hoãn phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa, Giấy triệu tập đương sự cho ông Nguyễn Trường G nhưng ông G không có mặt tại Toà án để giải quyết vụ án nên Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo qui định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Tại phiên tòa hôm nay:

- Nguyên đơn: Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.
- Bị đơn: Vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 9, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa trình bày ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng như sau:

- Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, thu thập chứng cứ xét xử, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng trình tự thủ tục theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, người tham gia tố tụng chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- *Về nội dung vụ án:* Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên căn cứ Điều 280, Điều 385, Điều 401, Điều 463, Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016;

- + Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc ông Nguyễn Trường G có trách nhiệm trả cho nguyên đơn tổng số tiền còn nợ tính đến ngày 26/9/2025 là 680.692.945 đồng, trong đó nợ gốc là 598.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn là 74.864.565 đồng, nợ lãi quá hạn là 7.828.380 đồng. Trường hợp ông G không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì nguyên đơn có quyền yêu cầu Cơ quan có thẩm quyền phát mại tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

+ Án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa và nghe ý kiến trình bày của đại diện Viện kiểm sát. Sau khi nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quyền khởi kiện, quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Xét đơn khởi kiện đề ngày 07/02/2025 của nguyên đơn, Hợp đồng tín dụng số 1707074877 ngày 22/7/2024, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật là “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

Theo địa chỉ bị đơn cung cấp trong các Hợp đồng tín dụng, nguyên đơn đã cung cấp địa chỉ của bị đơn tại số D đường A, phường P, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh).

Theo kết quả xác minh của Công an phường P, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh thể hiện ông Nguyễn Trường G có hộ khẩu thường trú tại số D đường A, phường P, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. Nhưng đã bán nhà từ năm 2016 đi đâu không rõ.

Như vậy, trong đơn khởi kiện nguyên đơn đã ghi đúng và đầy đủ nơi cư trú của bị đơn. Nay bị đơn vắng mặt tại địa phương nhưng không thông báo cho nguyên đơn biết về nơi cư trú mới theo quy định tại khoản 3 Điều 40 Bộ luật Dân sự năm 2015 thì được coi là cố tình giấu địa chỉ.

Từ những phân tích trên, Tòa án nhân dân Khu vực 9, Thành phố Hồ Chí Minh thụ lý, giải quyết là phù hợp quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 85/2025/QH15.

- *Về thủ tục xét xử vắng mặt nguyên đơn:* Đại diện nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt đề ngày 12/8/2025. Do vậy, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt nguyên đơn theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- *Về thủ tục xét xử vắng mặt bị đơn:* Do ông Nguyễn Trường G vắng mặt không có lý do mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt ông G.

Tòa án nhân dân Khu vực 9, Thành phố Hồ Chí Minh đã tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ. Tại các thông báo này cũng thể hiện rõ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, nhưng quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, ông G không có mặt, không cung cấp các tài liệu, chứng cứ, văn bản trình bày ý kiến về vụ án,

cũng như không có ý kiến phản bác đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên Hội đồng xét xử căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án để giải quyết theo quy định pháp luật. Ông G phải chịu hậu quả của việc không chứng minh theo quy định tại Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2]. Về yêu cầu của nguyên đơn:

Xét, Hợp đồng tín dụng số 1707074877 ngày 22/7/2024, Các điều khoản chung của Hợp đồng tín dụng cùng với lời khai của đại diện nguyên đơn thể hiện thỏa thuận của các bên là hoàn toàn tự nguyện, hình thức và nội dung không trái với quy định pháp luật nên có hiệu lực từ thời điểm các bên giao kết hợp đồng theo quy định tại Điều 385, Điều 401 và Điều 463 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[2.1] Về yêu cầu trả nợ gốc của Hợp đồng tín dụng số 1707074877 ngày 22/7/2024 tính đến ngày 26/9/2025 là 598.000.000 đồng:

Căn cứ các hợp đồng tín dụng nêu trên cùng Các điều khoản chung của Hợp đồng tín dụng cùng có cơ sở xác định ông G có ký hợp đồng tín dụng với Công ty T và số tiền Công ty T đã thực tế giải ngân là 598.000.000 đồng. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, ông G chưa trả cho Công ty T được khoản tiền nợ gốc nào. Việc không thực hiện nghĩa vụ trả nợ khi đến hạn của bị đơn đã vi phạm quy định của Hợp đồng tín dụng đã ký với Ngân hàng và vi phạm Điều 280, Điều 466 Bộ luật Dân sự 2015. Do đó, nguyên đơn yêu cầu ông G trả số nợ gốc tính đến ngày 26/9/2025 là 598.000.000 đồng có cơ sở để chấp nhận.

[2.2] Về yêu cầu trả nợ lãi của Hợp đồng tín dụng số 1707074877 ngày 22/7/2024 tạm tính đến ngày 26/9/2025 là 143.359.616 đồng, trong đó lãi trong hạn là 74.864.565 đồng, lãi quá hạn là 7.828.380 đồng:

Tại Hợp đồng tín dụng nêu trên, các bên có thỏa thuận lãi suất cho vay trong hạn là 7,49%/năm, lãi suất này được điều chỉnh sau mỗi 03 tháng, hiện nay lãi suất áp dụng cho Hợp đồng tín dụng này là 12,45%/năm. Ngoài ra, nếu Bên vay không thanh toán đúng hạn theo lịch thanh toán, phải chịu lãi suất quá hạn tương đương 150% lãi suất vay tại thời điểm tương ứng cho phần chậm thanh toán.

Căn cứ Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng N về việc quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng, chi nhánh Ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng, Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm thì Hội đồng xét xử xét thấy hai bên thỏa thuận mức lãi suất, lãi suất quá hạn phù hợp với quy định của pháp luật nên có căn cứ chấp nhận.

Do đó, nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả số tiền nợ lãi tính đến ngày 26/9/2025 là 82.692.945 đồng, trong đó lãi trong hạn là 74.864.565 đồng, lãi quá

hạn là 7.828.380 đồng là có cơ sở và phù hợp với quy định của pháp luật nên có căn cứ chấp nhận.

Ông G phải trả cho Công ty T tổng số tiền còn nợ của Hợp đồng tín dụng số 1707074877 ngày 22/7/2024 tạm tính đến ngày 26/9/2025 là 680.692.945 đồng, trong đó nợ gốc là 598.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn là 74.864.565 đồng, nợ lãi quá hạn là 7.828.380 đồng;

[2.3] Về yêu cầu xử lý tài sản đảm bảo:

Để bảo đảm cho các khoản vay nêu trên, ông Nguyễn Trường G có thể chấp tài sản là xe ô tô con nhãn hiệu TOYOTA, màu trắng, số khung MR0BA3CD400090258, số máy 1GD5621167, biển kiểm soát 51D-950.97 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 50 083368 do Phòng C – Công an Thành phố H cấp cho ông Nguyễn Trường G ngày 19/7/2024.

Xét, Công ty T và ông G đã thỏa thuận điều khoản về việc thế chấp tài sản tại khoản 14 Điều 1 của Hợp đồng tín dụng số 1707074877 ngày 22/7/2024 và khoản 15 mục II Các điều khoản chung của Hợp đồng tín dụng và tài sản thế chấp đã được đăng ký giao dịch bảo đảm theo số đăng ký 1546830150 ngày 13/01/2025 tại Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại Thành phố Hồ Chí Minh có nội dung và hình thức phù hợp với quy định tại Điều 298, Điều 317, Điều 318, Điều 319 Bộ luật Dân sự 2015. Đồng thời, các bên đều thể hiện ý chí của mình, đã đọc và đồng ý ký tên. Từ những phân tích và nhận định nêu trên có đủ căn cứ xác định hợp đồng thế chấp phát sinh hiệu lực đối với các bên.

Vì vậy, ông G không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì nguyên đơn có quyền yêu cầu Cơ quan có thẩm quyền phát mại tài sản thế chấp để thu hồi nợ là phù hợp với quy định tại các Điều 299, Điều 303, Điều 307, Điều 320, Điều 323 của Bộ luật Dân sự năm 2015. Cụ thể, nguyên đơn có quyền yêu cầu Cơ quan có thẩm quyền phát mại tài sản bảo đảm sau để thu hồi nợ vay:

- Xe ô tô con nhãn hiệu TOYOTA, màu trắng, số khung MR0BA3CD400090258, số máy 1GD5621167, biển kiểm soát 51D-950.97 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 50 083368 do Phòng C – Công an Thành phố H cấp cho ông Nguyễn Trường G ngày 19/7/2024.

Toàn bộ số tiền thu được từ việc xử lý tài sản đảm bảo được dùng để thực hiện nghĩa vụ trả nợ của ông G với Công ty T. Trường hợp số tiền thu được không đủ để trả hết khoản nợ thì ông G vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ còn lại cho Công ty T.

[3] Về thời hạn và phương thức thanh toán:

Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ông G trả toàn bộ số tiền còn nợ một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật. Hội đồng xét xử xét thấy ông G đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, đã gây thiệt hại đến quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn.

Do đó, nguyên đơn yêu cầu ông G trả số tiền trên một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật là có cơ sở chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Căn cứ khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, ông G phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền phải trả cho nguyên đơn là 680.692.945 đồng, do đó án phí ông G phải chịu là 31.227.718 đồng;

Hoàn trả cho Công ty T toàn bộ tiền tạm ứng án phí là 14.472.889 đồng theo Biên lai thu tiền số 0078370 ngày 06/5/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Phòng thi hành án dân sự Khu vực 9, Thành phố Hồ Chí Minh).

[5] Tại phiên tòa hôm nay, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 9, Thành phố Hồ Chí Minh phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên ghi nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 280, Điều 385, Điều 401, Điều 463, Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ Điều 21 và Điều 22 Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng N về việc quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng, chi nhánh Ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng;

Căn cứ Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH MTV T:

- Buộc ông Nguyễn Trường G có trách nhiệm trả cho Công ty TNHH MTV T tổng số tiền còn nợ tính đến ngày 26/9/2025 của Hợp đồng tín dụng số

1707074877 ngày 22/7/2024 là 680.692.945 đồng (sáu trăm tám mươi triệu, sáu trăm chín mươi hai nghìn, chín trăm bốn mươi lăm đồng), trong đó nợ gốc là 598.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn là 74.864.565 đồng, nợ lãi quá hạn là 7.828.380 đồng;

Trong trường hợp ông G không trả nợ hoặc chỉ trả được một phần khoản nợ thì Công ty TNHH MTV T được quyền yêu cầu Cơ quan có thẩm quyền phát mại tài sản bảo đảm theo hồ sơ đăng ký giao dịch bảo đảm số 1546830150 ngày 13/01/2025 tại Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại Thành phố Hồ Chí Minh để thu hồi nợ vay, cụ thể là: xe ô tô con nhãn hiệu TOYOTA, màu trắng, số khung MR0BA3CD400090258, số máy 1GD5621167, biển kiểm soát 51D-950.97 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 50 083368 do Phòng C – Công an Thành phố H cấp cho ông Nguyễn Trường G ngày 19/7/2024.

Sau khi xử lý hết tài sản bảo đảm mà vẫn không trả hết nợ, ông G có trách nhiệm tiếp tục trả nợ theo thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng cho đến khi hết nợ.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Thời hạn thanh toán: Thực hiện một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Địa điểm thi hành: Thi hành tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2/ Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Nguyễn Trường G phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 31.227.718 đồng (ba mươi một triệu, hai trăm hai mươi bảy nghìn, bảy trăm mười tám đồng).

- Hoàn trả cho Công ty TNHH MTV T toàn bộ tiền tạm ứng án phí là 14.472.889 đồng (mười bốn triệu, bốn trăm bảy mươi hai nghìn, tám trăm tám mươi chín đồng) theo Biên lai thu tiền số 0078370 ngày 06/5/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Phòng thi hành án dân sự Khu vực 9, Thành phố Hồ Chí Minh).

Thi hành tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3/ Về quyền kháng cáo:

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND Khu vực 9, TP. HCM;
- THADS TP. Hồ Chí Minh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Thị Hương